

Giá mục tiêu

11,800

THÔNG TIN CHUNG

Trụ sở chính: 343 Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp HCM
VP đại diện:
Điện thoại: (84.8) 38 216 216
Fax: (84.8) 39 142 738
Website: www.navibank.com.vn
Email: navibank@navibank.com.vn

BAN LÃNH ĐẠO

Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Vĩnh Thọ
Tổng Giám đốc: Lê Quang Trí
Trưởng BKS: Ngô Thị Phương Thủy
Kế toán trưởng: Huỳnh Vĩnh Phát

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách chốt ngày 24/5/2010

STT Cổ đông

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức:	37.95%
	Tổ chức trong nước	37.95%
	Tổ chức nước ngoài	0.00%
2	Cá nhân	62.05%
	Cá nhân trong nước	62.05%
	Cá nhân nước ngoài	0.00%
3	Cổ phiếu quỹ	0.00%
	Tổng cộng	100.00%

Nguồn:

THÔNG TIN GIAO DỊCH

SLCPLH: triệu cp
Giá ngày 4/1/2011: 10,300 đồng/cp
Giá cao nhất 52 tuần: 12,100 đồng/cp
Giá thấp nhất 52 tuần: 7,900 đồng/cp
KLGĐ bình quân 10 ngày: 22,380 cổ phiếu

(Nguồn: EVS tổng hợp)

Phòng Phân tích - Đầu tư

Công ty cổ phần chứng khoán E-Viet

NGÂN HÀNG

THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM VIỆT

Bảng 1 - THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CHỈ TIÊU	2008	2009	Q III/2010
Vốn điều lệ	1,000	1,000	1,000
Tổng vốn huy động	9,574	17,246	15,188
Tổng tài sản	10,905	18,690	16,396
Tổng dư nợ	5,474.56	9,959.61	10,454.4
Tổng thu nhập thuần	270.75	472.47	352.84
Lợi nhuận trước thuế	72.80	187.85	151.40
Lợi nhuận sau thuế	57.18	142.42	113.55
EPS	571.75	1,424.16	1,135.49

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

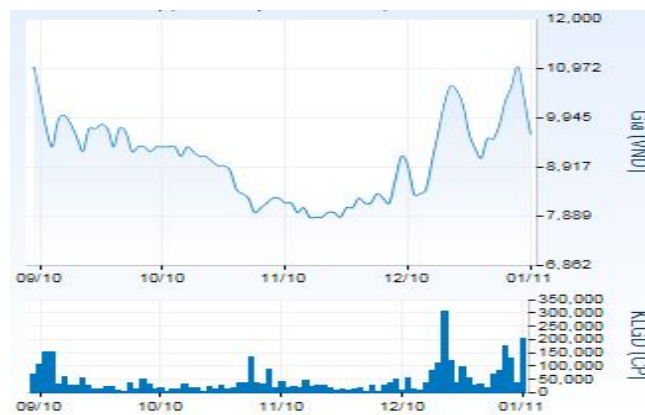
Tiền thân là NHTMCP NT Sông Kiên, Ngân hàng đã được NHNN chấp thuận cho chuyển đổi mô hình hoạt động thành ngân hàng TMCP đô thị, đổi tên thành Ngân hàng TMCP Nam Việt vào 18/5/2006. Sau 14 năm hoạt động, Navibank đã từng bước xây dựng thương hiệu và khẳng định được vị thế của mình trên thị trường tài chính - tiền tệ.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

18/9/1995	19/1/2001	10/10/2001	14/4/2004	26/5/2005	18/5/2006	13/6/2006	26/7/2007
1.1	2.6	5	50	100	250	500	1000

Biểu đồ biến động giá cổ phiếu 4 tháng (dữ liệu đã điều chỉnh)



TỔNG QUAN VỀ NAVIBANK

Bảng 2A - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM TRÊN 5%
(Tính đến 24/5/2010)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	CTCP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định	9,950,000	9.95%
2	CTCP Đại lý Liên Hiệp Vận Chuyển	6,997,103	7%
3	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	10,995,285	11%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động với vai trò của ngân hàng bán lẻ, sản phẩm, dịch vụ của Navibank hiện đang hoạt động với 03 mảng chính:

- **Huy động vốn:** Là hoạt động truyền thống, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của ngân hàng

- **Sử dụng vốn:** bao gồm hoạt động tín dụng và hoạt động liên kết, đầu tư tài chính, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh trên thị trường liên NH.

- **Dịch vụ thanh toán:** NH tiếp tục phát triển các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế như chuyển tiền thu hộ, chi trả lương, ...

Bảng 2B - DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY CON	SỐ CP NVB NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Nam Việt Ngân hàng	5,000,000	100%

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

(Tính đến 31/12/2009)

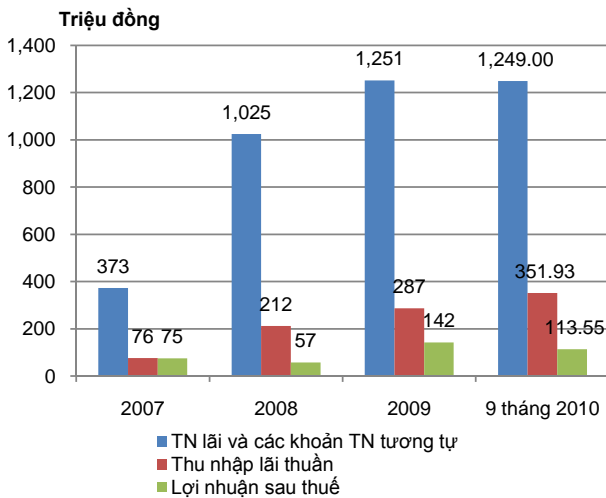
- **Trụ sở chính:** 1 trụ sở chính tại TP Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh:** 12 chi nhánh

- **Phòng giao dịch:** 67 phòng giao dịch trên cả nước, trải dài trên 24 tỉnh thành.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BIỂU ĐỒ 1 - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

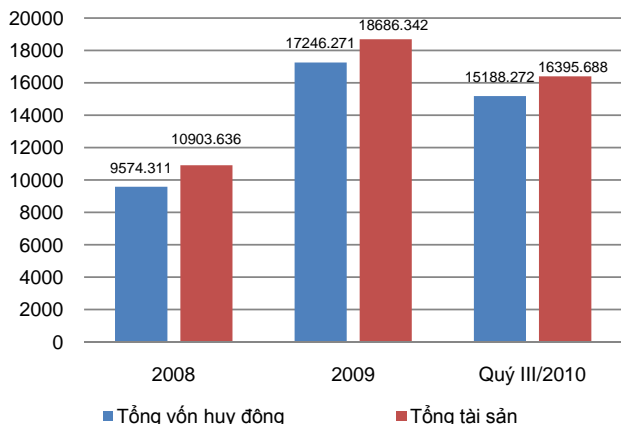


Với hoạt động kinh doanh chính là huy động vốn và cho vay, thu nhập từ lãi và các khoản thu nhập tương tự luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng. Tính đến tháng 9/2010, mặc dù thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự chưa đạt được mức như năm 2009 nhưng thu nhập lãi thuần đã tăng cao hơn so với cả năm 2009.

Hoạt động kinh doanh vẫn đảm bảo sự tăng trưởng khá ổn định. Năm 2008, mặc dù nền kinh tế rơi vào tình trạng khó khăn nhưng NH vẫn duy trì tốt hoạt động và tiếp tục kinh doanh có lãi. Năm 2009, thu nhập tiếp tục tăng nhưng tốc độ tăng có phần chậm lại. Năm 2008, thu nhập từ hoạt động dịch vụ giảm đáng kể so với 2007 nhưng đã hồi phục trong năm 2009.

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN

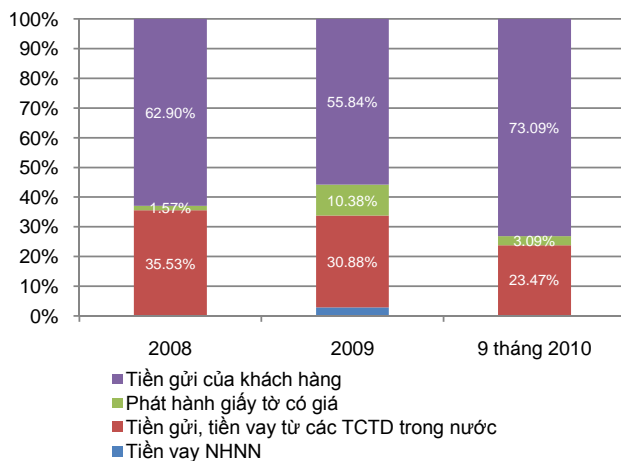
BIỂU ĐỒ 1 - TĂNG TRƯỞNG VỐN HUY ĐỘNG, TỔNG TÀI SẢN



Hoạt động huy động vốn của NVB thực hiện khá tốt. Trong khoảng thời gian kể từ năm 2006 đến nay, nguồn vốn huy động của Navibank có sự tăng trưởng mạnh. Tổng nguồn vốn huy động của toàn Ngân hàng trong năm 2009 đạt 17,246,217 triệu đồng, tăng 7,671,906 triệu đồng (tăng 80.13%) so với năm trước. Năm 2010, tính đến quý III/2010, tổng vốn huy động của NVB đạt mức hơn 15,188 tỷ đồng.

Tổng tài sản của ngân hàng cũng tiếp tục tăng trưởng khá. So với năm 2008, tổng tài sản của NVB năm 2009 tăng 71.37%. Tính đến thời điểm hết quý II/2010, tổng tài sản của NVB đạt hơn 16,395 tỷ đồng.

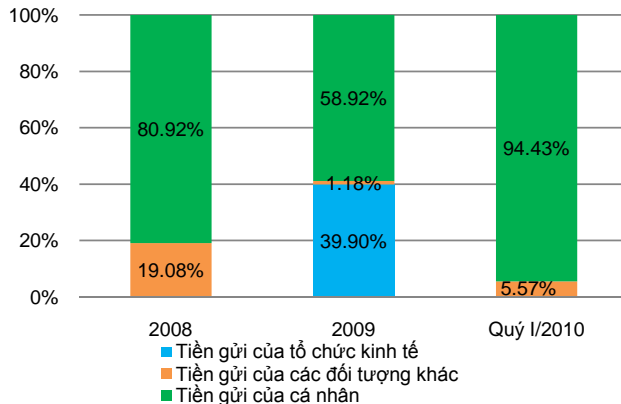
BIỂU ĐỒ 2 - CƠ CẤU VỐN HUY ĐỘNG PHÂN THEO CÁCH THỨC HUY ĐỘNG



Xét về cơ cấu huy động vốn phân theo đối tượng khách hàng, nguồn vốn huy động của NVB chủ yếu đến từ khoản tiền gửi của khách hàng với tỷ trọng luôn chiếm trên 55%. Các khoản tiền gửi và tiền vay từ các TCTD trong nước chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu vốn huy động. Tuy nhiên, tỷ trọng của khoản mục này đang có xu hướng giảm dần.

Xét theo thời hạn huy động, tiền gửi có kỳ hạn ngày càng chiếm tỷ trọng cao và ngày càng gia tăng mạnh: đạt trên 63% tổng tiền gửi trong giai đoạn 2006 - 2007, đạt trên 80% cả năm 2009 và gia tăng trên 90% trong quý I/2010. Điều này sẽ góp phần tạo sự ổn định, chủ động và giảm bớt rủi ro tín dụng cho ngân hàng.

BIỂU ĐỒ 3 - CƠ CẤU VỐN HUY ĐỘNG PHÂN THEO ĐỐI TƯỢNG HUY ĐỘNG



Xét theo nhóm khách hàng, hoạt động huy động vốn của Navibank được triển khai qua 02 nhóm khách hàng chính: các tổ chức tín dụng và nhóm khách hàng cá nhân, tổ chức (phi tín dụng).

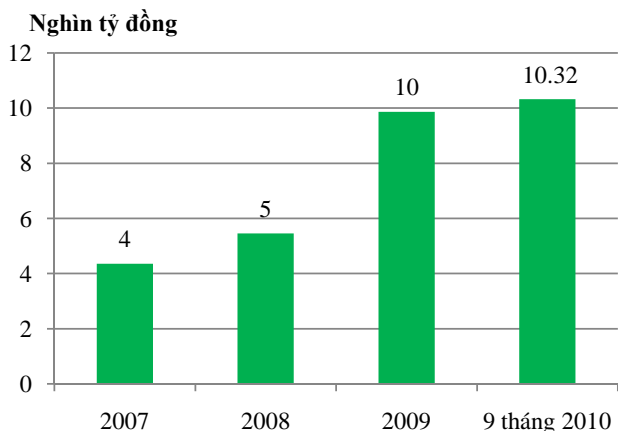
Đối với nhóm khách hàng phi tín dụng: Khoản tiền gửi của cá nhân luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu vốn huy động của NVB.

Đối với nhóm khách hàng tín dụng: Hoạt động huy động vốn từ đối tượng này của NVB chủ yếu để đáp ứng hoạt động thanh toán liên ngân hàng và kinh doanh tiền tệ.

HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG VỐN

Hoạt động tín dụng

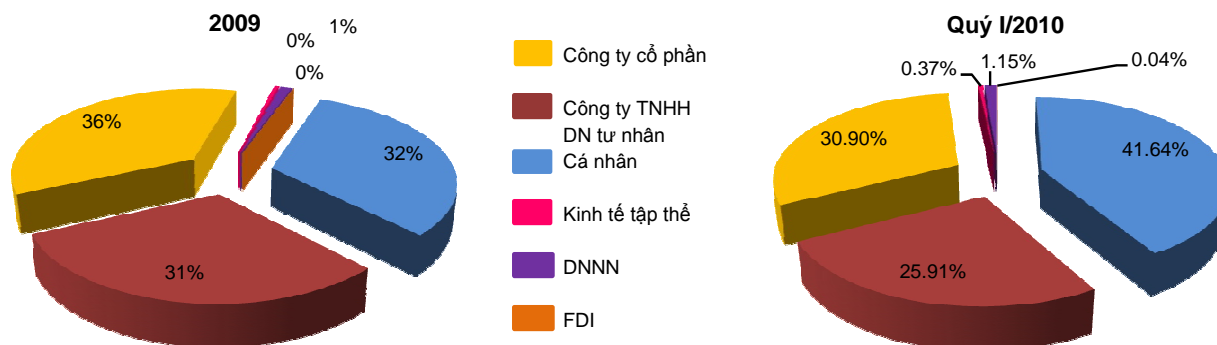
BIỂU ĐỒ 4 - TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG QUA CÁC NĂM



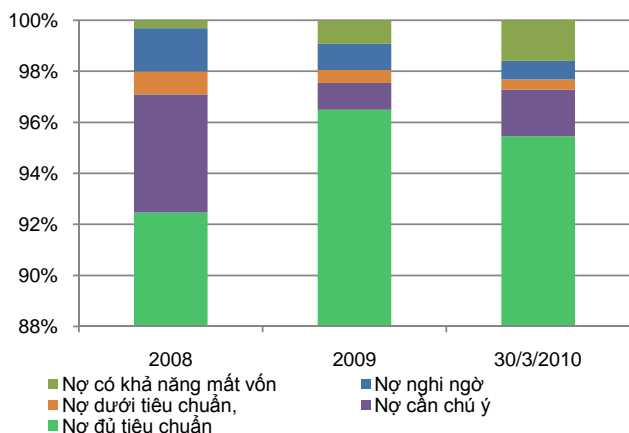
Dư nợ tín dụng của NVB ngày càng tăng. Tính đến hết quý III/2010, dư nợ tín dụng của NVB đã đạt mức hơn 10,32 nghìn tỷ đồng cao hơn mức đạt được trong cả năm 2009. Tỷ trọng dư nợ tín dụng trong tổng nguồn vốn huy động của Navibank ngày càng tăng cao (từ 57,18% năm 2008, 57,75% năm 2009 và tăng lên 76,25% trong quý I/2010).

Trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng, các khoản cho vay trung hạn (từ 1 năm đến dưới 5 năm) chiếm tỷ trọng tương đối cao trong năm 2008 (đạt trên 45% trong tổng dư nợ tín dụng). Tuy nhiên, đến năm 2009 và quý I/2010, các khoản vay ngắn hạn tăng mạnh và đạt trên 4.906 tỷ đồng năm 2009 và trên 5.415 tỷ đồng quý I/2010 (chiếm trên 49% trong tổng dư nợ tín dụng). Bên cạnh đó, các khoản cho vay dài hạn năm 2009 cũng có xu hướng tăng (tăng 1.095 tỷ đồng, tương ứng tăng 111,73% so với năm 2008).

BIỂU ĐỒ 5 - CƠ CẤU TÍN DỤNG THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG



BIỂU ĐỒ 6 - CƠ CẤU DƯ NỢ CHIA THEO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG



Xét cơ cấu dư nợ phân theo đối tượng khách hàng, cơ cấu dư nợ tín dụng cho thấy NVB tập trung vào đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp ngoài nhà nước và các cá nhân.

Xét cơ cấu dư nợ phân theo chất lượng tín dụng, NVB duy trì tỷ trọng nợ đủ tiêu chuẩn trên 92% trong tổng dư nợ, đảm bảo an toàn. Năm 2008, tỷ trọng khoản nợ cần chú ý tăng đáng kể do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế. Tuy nhiên, bước sang năm 2009, tỷ trọng khoản nợ này đã giảm xuống đáng kể. Mặc dù tỷ trọng của nợ có khả năng mất vốn chiếm tỷ trọng không lớn trong cơ cấu dư nợ, cao nhất là 1,59% vào quý III/2010 nhưng tỷ trọng trong tổng dư nợ của khoản nợ này đang tăng dần.

Hoạt động liên kết và đầu tư tài chính

NVB thực hiện đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ. Bên cạnh đó, Navibank đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế khác. Hoạt động đầu tư chứng khoán đang được NVB đẩy mạnh: từ tỷ trọng chiếm 9,96% năm 2008, mảng này đã tăng lên chiếm 85,21% trong các hoạt động liên kết và đầu tư tài chính của năm 2009 cũng như quý I/2010. Tuy nhiên, hoạt động này ẩn chứa rất nhiều rủi ro và phụ thuộc rất lớn vào diễn biến thị trường chứng khoán. Đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, thị trường chứng khoán thời điểm cuối năm 2010 đang diễn biến không mấy tích cực.

Một số hoạt động khác

Ngoài các hoạt động chính trên, NVB cũng thực hiện một số hoạt động khác như hoạt động kinh doanh ngoại hối, kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng, hoạt động thanh toán và ngân quỹ, hoạt động dịch vụ thế. Tuy nhiên, những hoạt động này chưa đem lại nhiều doanh thu cho ngân hàng và lợi nhuận từ những hoạt động này không ổn định.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng 3 - CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ẢNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM

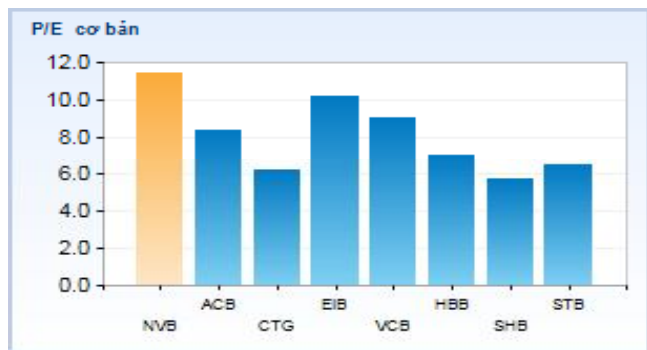
STT	CHỈ TIÊU	2008	2009	9TH 2010
Chỉ số chất lượng tài sản				
1	Dư nợ cho vay/Huy động	57.0%	57.2%	71.3%
2	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	2.91%	2.45%	2.72%
3	Dự phòng nợ xấu/ Tổng dư nợ	0.40%	0.96%	1.25%
4	Tỷ lệ an toàn vốn	14.0%	8.9%	9.8%

Nguồn: BCTN, BCB và Tổng hợp của EVS

STT	CHỈ TIÊU	2008	2009	9 TH 2010
Chỉ số khả năng sinh lời				
1	CP hoạt động/ Thu nhập	84.8%	70.1%	51.6%
2	ROA	0.55%	0.96%	0.09%
3	ROE	6.80%	12.70%	1.32%
4	EPS (đồng/cổ phiếu)	571.75	1424.16	1135.5

Nguồn: BCTN, BCB và Tổng hợp của EVS

BIỂU ĐỒ 7 - SO SÁNH P/E CÁC NGÂN HÀNG CÙNG NIÊM YẾT



Nguồn: Stox.vn

Xét về các chỉ tiêu tài chính, hoạt động cho vay của NVB vẫn tiếp tục tăng trưởng với dư nợ tín dụng/tổng huy động bắt đầu tăng. Tuy nhiên, dự phòng nợ xấu đang có xu hướng tăng.

Hiệu quả hoạt động quản lý được cải thiện hơn với tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập giảm khá nhanh. Tính đến hết quý III/2010, tỷ lệ này chỉ còn khoảng 51,6%, so với mức 84,8% của năm 2008.

Tuy nhiên, so với các doanh nghiệp cùng ngành thì tỷ lệ ROE, ROA của NVB còn thấp hơn khá nhiều. Hiện tại, P/E của NVB đang ở mức cao nhất trong số các ngân hàng cùng niêm yết.

Bảng 4 - SO SÁNH VỚI MỘT SỐ NGÂN HÀNG ĐANG NIÊM YẾT TRÊN HSX VÀ HNX

STT	Mã CK	Tên ngân hàng	Giá	KLCPLH	EPS	ROA	ROE	Vốn	Tỷ lệ an	NPLs
			04/01/2011	hiện tại	cơ bản	%	%	điều lệ	toàn vốn	/Dư nợ
			Đồng/cp	Triệu cổ phiếu	Đồng			tỷ đồng	%	%
1	SHB	NH Sài Gòn Hà Nội	12,000	349.75	1,775.78	1.56%	19.67%	2,000.00	17.06%	3.00%
2	VCB	Vietcombank	31,500	1,322.37	3,630.81	1.80%	25.15%	13,233.7	8.11%	0.69%
3	ACB	Ngân hàng Á Châu	25,200	781.39	2,740.87	1.22%	21.54%	7,814.14	N/A	N/A
4	CTG	VIETINBANK	23,200	1,517.23	1,945.08	1.10%	17.69%	11,253.0	8.06%	1.00%
5	STB	SACOMBANK	15,700	917.92	1,781.35	1.49%	16.21%	6,700.35	11.41%	1.00%
6	EIB	Eximbank	15,300	1,056.01	1,271.19	1.71%	8.26%	8,800.08	26.87%	2.00%
7	HBB	Habubank	11,500	300.00	1,358.49	1.54%	13.05%	3,000.00	11.12%	1.65%
8	NVB	Ngân hàng Nam Việt	10,300	198.90	716.02	0.96%	12.70%	1,000.00	8.87%	N/A

Nguồn: EVS tổng hợp

Ghi chú: EPS cơ bản, ROA, ROE của SHB, ACB, VCB được tính theo số liệu 4 quý gần nhất, của CTG, STB, EIB được tính theo 4 quý trước, của HBB và NVB được tính theo năm tài chính gần nhất là năm 2009.

Tỷ lệ an toàn vốn của NH được thống kê từ báo cáo thường niên 2009 của các NH.

KẾ HOẠCH & CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng 8 - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ DỰ BẢO

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2010F	2011F	2012F
2	Vốn điều lệ	1,000	3,500	4,000
3	Thu nhập lãi thuần	469.24	812.87	995.14
4	Tổng huy động	18,800	28,000	45,000
5	Tổng dư nợ	16,920	25,200	40,500
6	Lợi nhuận trước thuế	350.72	607.55	743.78
7	Lợi nhuận sau thuế	263.04	455.66	557.84

(Nguồn: BCB của NVB và dự báo của EVS)

Đánh giá khả năng thực hiện kế hoạch: Theo kế hoạch đã đề ra, NVB khó có khả năng hoàn thành kế hoạch tăng vốn lên 3000 tỷ trong năm nay. Hiện tại, ngân hàng vẫn đang trong quá trình tăng vốn lên 2000 tỷ và dự kiến thực hiện trong quý I/2011.

Về kế hoạch lợi nhuận, tính đến 9 tháng đầu năm 2010, NVB mới chỉ đạt 151,4 tỷ đồng, bằng 43% kế hoạch đề ra. Do đó, việc hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận của NVB cũng khó hoàn thành trong năm nay.

ĐỊNH GIÁ SƠ BỘ

Bảng 9 - THAM KHẢO MỘT SỐ NGÂN HÀNG NIÊM YẾT TRÊN HOSE VÀ HNX

STT	Mã CK		Giá	EPS	BV	P/E	P/B	P/S
			04/01/2011					
			đồng/ cổ phiếu	đồng	đồng	lần	lần	lần
1	SHB	NH Sài Gòn Hà Nội	12,000	1,776	7,410	5.69	1.36	2.54
2	VCB	Vietcombank	31,500	3,631	15,223	9.09	2.17	3.86
3	ACB	Ngân hàng Á Châu	25,200	2,741	13,283	8.43	1.74	3.97
4	CTG	Viettinbank	23,200	2,964	11,319	6.21	1.63	1.80
5	STB	Sacombank	15,700	2,135	14,341	6.51	0.97	2.22
6	EIB	Eximbank	15,300	1,271	12,943	10.22	1.00	4.63
7	HBB	Habubank	11,500	1,358	10,840	7.07	0.89	3.19
8	NVB	Ngân hàng Nam Việt	10,300	716	11,660	11.45	0.70	3.45
		Trung bình				7.98	1.33	2.97

Nguồn: Stoxpro & EVS tổng hợp

Định giá theo phương pháp P/E

Năm	P/E TB ngành	EPS dự báo	Mức giá
2010	7.98	716	5,713

Định giá theo phương pháp P/B

Năm	P/B TB ngành	BV dự báo	Mức giá
2010	1.33	11,660	15,483

Định giá theo phương pháp P/S

Năm	P/S TB ngành	SPS dự báo	Mức giá
2010	2.97	4,692	13,946

Tổng hợp giá 3 phương pháp

STT	PHƯƠNG PHÁP	TỶ TRỌNG	GIÁ 2010
1	P/E	33%	5,713
2	P/B	33%	15,483
3	P/S	33%	13,946
4	TỔNG HỢP		11,714

Cổ phiếu NVB được định giá theo 3 phương pháp là P/E, P/B, P/S. Các chỉ tiêu EPS, BV, SPS được dự báo dựa trên kế hoạch của doanh nghiệp và những đánh giá của phòng Phân tích - Đầu tư về khả năng thực hiện kế hoạch đó.

Ba phương pháp P/E, P/B, P/S được cho là có mức độ quan trọng tương đương nhau.

Với những lập luận trên, giá 1 cổ phiếu NVB được dự báo nằm trong khoảng **11,800** đồng/cổ phiếu

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Quan điểm phân tích trong bản báo cáo này là của phòng Phân tích- Đầu tư, Công ty cổ phần Chứng khoán E viet. Tất cả những thông tin và số liệu trên do Phòng Phân tích và Đầu tư Công ty cổ phần Chứng khoán EViet tổng hợp từ những nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy. Nội dung và những lập luận trong báo cáo có thể được thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước cho khách hàng. Báo cáo được cung cấp cho nhà đầu tư với mục đích duy nhất là tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào của những số liệu nêu trên.

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM DỊCH VỤ



MÔI GIỚI



PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



TƯ VẤN TÀI CHÍNH DN



TƯ VẤN PHÁT HÀNH



TƯ VẤN ĐẦU TƯ



TƯ VẤN M&A